

*

Số 196-TB/HVBCTT-ĐT

**THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2019**

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh hằng năm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 (tháng 4) và đợt 2 (tháng 10) năm 2019, như sau:

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ: 2 năm.

2. Thời gian và chỉ tiêu tuyển sinh:

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019: **550 chỉ tiêu**, cụ thể như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
2.1. Đợt 1 (tháng 4/2019)			260
<i>a. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần)</i>			
1	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Báo chí; - Quản lý báo chí truyền thông; - Phát thanh - Truyền hình; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử.	8320101	40
2	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	15
3	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	8310201	15
4	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	8310206	20
<i>b. Hình thức đào tạo chính quy tập trung (học 10 ngày/tháng)</i>			
1	Chính trị học, gồm các chuyên ngành: - Chính trị phát triển; - Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; - Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học.	8310201	40
<i>c. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học 10 ngày/tháng)</i>			
1	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	8320108	35
2	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử.	8320101	35
3	Kinh tế chính trị	8310102	30
4	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	30
2.2. Đợt 2 (tháng 10/2019)			290
<i>a. Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần)</i>			
1	Triết học	8229001	15
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	8229008	10
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	15



m

4	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	20
5	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	8310206	15
6	Xã hội học	8310301	15
7	Hồ Chí Minh học	8310204	10
8	Chính trị học, gồm các chuyên ngành: - Chính trị phát triển; - Quản lý xã hội; - Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; - Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học.	8310201	60
9	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Báo chí; - Quản lý báo chí truyền thông; - Phát thanh - Truyền hình; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	8320101	60
10	Quan hệ công chúng, gồm các chuyên ngành: - Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; - Quản trị truyền thông.	8320108	20
11	Xuất bản, gồm các chuyên ngành: - Biên tập xuất bản; - Quản lý xuất bản.	8320401	15
b. Hình thức đào tạo chính quy tập trung (học 10 ngày/tháng)			
1	Kinh tế chính trị	8310102	15
2	Triết học	8229001	20

3. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải thoả mãn các điều kiện sau:

- Điều kiện về văn bằng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng nhưng khác chuyên ngành; ngành gần hoặc ngành khác với ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và có giấy chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ nước ngoài phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều kiện về thâm niên công tác:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp: được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng kí dự thi phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày

có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi (xem *Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn học bổ sung kiến thức dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ* đính kèm Thông báo này).

- *Điều kiện về sức khoẻ*: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khoẻ của Bệnh viện đa khoa).

- *Điều kiện về hồ sơ*: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

4. Môn thi tuyển sinh

a) Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức, gồm các môn quy định cho từng ngành/chuyên ngành như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Môn chủ chốt	Môn chuyên ngành
1	Báo chí học, chuyên ngành Báo chí và chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	Triết học Mác - Lênin	Cơ sở lý luận báo chí
2	Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	Triết học Mác - Lênin	Tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình
3	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản và chuyên ngành Quản lý xuất bản	Triết học Mác - Lênin	Cơ sở lý luận xuất bản
4	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và chuyên ngành Quản trị truyền thông	Triết học Mác - Lênin	Lý thuyết quan hệ công chúng
5	Xã hội học	Triết học Mác - Lênin	Phương pháp nghiên cứu Xã hội học
6	Triết học	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử Triết học
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học Mác - Lênin	Chủ nghĩa xã hội khoa học chuyên ngành
8	Kinh tế chính trị	Triết học Mác - Lênin	Kinh tế chính trị Mác-Lênin chuyên ngành
9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Triết học Mác - Lênin	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)
10	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Triết học Mác - Lênin	Lý luận về xây dựng Đảng

11	Hồ Chí Minh học	Triết học Mác - Lênin	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
12	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa, chuyên ngành Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học	Triết học Mác - Lênin	Nguyên lý công tác tư tưởng
13	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	Triết học Mác - Lênin	Lý thuyết chung về quản lý xã hội
14	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử tư tưởng chính trị
15	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử quan hệ quốc tế

b) Môn Ngoại ngữ:

- Miễn thi môn Ngoại ngữ, đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS) - International Development Program (IDP)
		BEC	Preliminary	- IIG
		BULATS	40	
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại

	Nga			Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

Lưu ý: Học viện tổ chức các lớp học, thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 trước khi thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ các đợt trong năm. Thông tin chi tiết xem trên Website của Học viện. Điện thoại liên hệ: 0983 173 087 (ThS. Phạm Thu Phương).

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a. Đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b. Chính sách ưu tiên:

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn chủ chốt ngành/chuyên ngành;

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng ưu tiên.

Lưu ý: Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên, chứng chỉ Ngoại ngữ để xét miễn thi phải nộp cùng với hồ sơ đăng ký dự thi và trong thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

6. Hồ sơ dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ gồm có:

1. Phiếu đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ 02 bản (*theo mẫu*)
2. Công văn cử đi thi của cơ quan quản lý (nếu là công chức, viên chức)
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*)
4. Bản sao công chứng bằng đại học và bảng điểm (*Bảng tốt nghiệp đại học và bảng điểm do nước ngoài cấp phải có bản dịch kèm theo*).
5. Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*)
6. Các giấy tờ xác nhận thâm niên nghề nghiệp (*bắt buộc với các đối tượng ngành gần, ngành phù hợp và ngành khác*).
7. 01 giấy chứng nhận sức khoẻ của bệnh viện đa khoa.
8. 02 ảnh 3 x 4 cho vào phong bì ghi rõ họ tên.
9. 02 phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ liên hệ của thí sinh (*địa chỉ trên phong bì thư phải ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại bàn và di động để liên hệ*).

7. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

Hồ sơ dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát hành.

a) Thời gian phát hành và nhận hồ sơ:

Đợt 1: Từ ngày 15/01/2019 đến hết ngày 13/4/2019. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 23/02/2019.

Đợt 2: Từ ngày 14/6/2019 đến hết ngày 29/9/2019. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 01/8/2019.

Hồ sơ dự thi đã nộp không trả lại.

b) Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Phòng Tuyển sinh, kế hoạch và tổng hợp, Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: (024) 37. 546. 963 (máy lẻ 307).

8. Thời gian, địa điểm học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

a. Thời gian học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

- Đợt 1:

+ Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ ngày 23/02/2019 đến ngày 13/4/2019, học liên tục vào các ngày trong tuần hoặc các ngày nghỉ và buổi tối.

+ Thời gian ôn thi tuyển sinh: Từ ngày 15/4/2019 đến ngày 21/4/2019. Tổ chức ôn tập liên tục vào các ngày trong tuần.

+ Thời gian thi tuyển sinh: Tổ chức vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, (ngày 27/4/2019 và 28/4/2019).

- Đợt 2:

+ Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ ngày 03/8/2019 đến ngày 30/9/2019, học

liên tục vào các ngày trong tuần hoặc các ngày nghỉ và buổi tối.

+ *Thời gian ôn thi tuyển sinh*: Từ ngày 08/10 đến ngày 13/10/2019. Tổ chức ôn tập liên tục vào các ngày trong tuần.

+ *Thời gian thi tuyển sinh*: Tổ chức vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, (ngày 26 và 27/10/2019).

b. Địa điểm

Địa điểm tổ chức học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh của tất cả các loại hình đào tạo được tổ chức tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

9. Kinh phí tuyển sinh

- *Lệ phí đăng ký tuyển sinh*: 60.000 đồng/hồ sơ.

- *Lệ phí thi tuyển sinh*: 360.000 đồng/thí sinh. Thí sinh diện miễn thi Ngoại ngữ nộp lệ phí thi 240.000^d.

(Lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí thi nộp cùng hồ sơ).

Thông tin chi tiết về tuyển sinh trình độ thạc sĩ được cập nhật trên Website: www.tuyensinhajc.edu.vn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia HCM (để b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c),
- Các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương,
- Các báo, đài của Trung ương và địa phương,
- Các nhà xuất bản Trung ương và địa phương,
- Sở Nội vụ, BTC Tỉnh uỷ, Ban TG Tỉnh uỷ,
- VP Tỉnh uỷ, Trường CT tỉnh, TP trong cả nước,
- Các trường CĐ, đại học, học viện trong cả nước,
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị-xã hội,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Trương Ngọc Nam

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN,
NGÀNH KHÁC VÀ CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC**

DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 195-QĐ/HVBCTT-ĐT

Ngày 14/01/2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Môn học bổ sung kiến thức
1. Ngành Báo chí học, chuyên ngành Báo chí và chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông		
Ngành đúng	Báo chí, Truyền thông đại chúng	Không
Ngành phù hợp	Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Truyền thông đa phương tiện, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Xuất bản; Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (thuộc ngành Quan hệ quốc tế).	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ)
Ngành gần <i>Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 02 năm trở lên.</i>	Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế đồ họa, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Khoa học chính trị, Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo Phát thanh - Truyền hình (2 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo Mạng điện tử (2 tín chỉ) 6. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 7. Tác phẩm báo in (5 tín chỉ)

	<p>thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Khoa học môi trường; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông;</p>	
<p>Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông): <i>Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 03 năm trở lên.</i></p>	<p>Tất cả các ngành còn lại.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo Phát thanh- Truyền hình (2 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (2 tín chỉ) 6. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 7. Tác phẩm báo in (5 tín chỉ) 8. Công chúng báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 9. Ảnh báo chí (3 tín chỉ)
<p>2. Ngành Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình và chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử</p>		
<p>Ngành phù hợp</p>	<p>Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng, Quảng cáo; Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình; Biện kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh, truyền hình; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế đồ họa; Xuất bản; Thông tin đối ngoại.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh - Truyền hình (2 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo mạng điện tử (2 tín chỉ)
<p>Ngành gần</p>	<p>Kinh doanh xuất bản phẩm; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Khoa học môi trường; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo Phát thanh - Truyền hình (2 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (2 tín chỉ) 6. Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh (3 tín chỉ) 7. Tổ chức sản xuất chương trình truyền

	<p>nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào công sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Khoa học chính trị, Chính trị học; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế đồ họa, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Su phạm.</p>	<p>hình (4 tín chỉ)</p>
<p>Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử): <i>Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 03 năm trở lên.</i></p>	<p>Tất cả các ngành còn lại.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo Phát thanh - Truyền hình (2 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (2 tín chỉ) 6. Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh (3 tín chỉ) 7. Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình (4 tín chỉ) 8. Truyền thông xã hội và mạng xã hội (3 tín chỉ)

		9. Ngôn ngữ báo chí (3 tín chỉ)
3. Ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản		
Ngành phù hợp	Kinh doanh xuất bản phẩm	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ)
Ngành gần (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý xuất bản): <i>Thâm niên công tác trong ngành Xuất bản 02 năm trở lên.</i>	Các ngành khoa học xã hội và nhân văn	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ) 4. Biên tập ngôn ngữ văn bản (4 tín chỉ) 5. Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2 tín chỉ) 6. Lịch sử xuất bản sách (2 tín chỉ) 7. Biên tập sách điện tử (3 tín chỉ)
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý xuất bản): <i>Thâm niên công tác trong ngành Xuất bản 02 năm trở lên.</i>	Tất cả các ngành còn lại	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ) 4. Biên tập ngôn ngữ văn bản (4 tín chỉ) 5. Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2 tín chỉ) 6. Lịch sử xuất bản sách (2 tín chỉ) 7. Biên tập sách điện tử (3 tín chỉ) 8. Nghiên cứu nhu cầu và thị trường xuất bản phẩm (3 tín chỉ) 9. Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính (3 tín chỉ) 10. Quản trị kinh doanh xuất bản (3 tín chỉ)
4. Ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại		
Ngành phù hợp	Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học.	1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý văn hóa; Gia đình học; Xã hội học, Nhân học; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Thông tin - thư viện; Quản lý thông tin; Lưu trữ học; Xuất bản; Kinh doanh xuất bản phẩm; nhóm ngành Kinh tế (có định hướng chuyên sâu về kinh tế đối ngoại, kinh tế quốc tế); nhóm ngành Luật (có định hướng chuyên sâu về Luật quốc	1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Lý luận báo chí quốc tế (2 tín chỉ) 5. Địa chính trị thế giới (3 tín chỉ) 6. Giao tiếp và đàm phán quốc tế (3 tín chỉ) 7. Nghệ thuật phát ngôn đối ngoại (3 tín chỉ)

	tế); các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài”.	
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý thuyết quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ) 5. Địa chính trị thế giới (3 tín chỉ) 6. Giao tiếp và đàm phán quốc tế (3 tín chỉ) 7. Nghệ thuật phát ngôn đối ngoại (3 tín chỉ) 8. Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 9. Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới (3 tín chỉ) 10. Cơ sở truyền thông quốc tế (3 tín chỉ)
5. Ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và chuyên ngành Quản trị truyền thông		
Ngành đúng	Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông.	Không
Ngành phù hợp	Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Xuất bản, Marketing, Thông tin đối ngoại, Chính trị học (chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá, Truyền thông chính sách), Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình, Biện kịch điện ảnh, truyền hình, Đạo diễn điện ảnh, truyền hình, Quay phim, Nhiếp ảnh, Công nghệ điện ảnh, truyền hình, Thiết kế âm thanh, ánh sáng, Thiết kế đồ họa.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ)
Ngành gần	Kinh doanh xuất bản phẩm, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hoá học, Quản lý văn hoá, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế quốc tế, Chính trị học (các chuyên ngành khác thuộc ngành Chính trị học), Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Khu vực học, Quốc tế học, Châu Á học, Việt Nam học, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quan hệ lao động, Luật, Luật kinh tế, Luật quốc tế, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc,	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ) 4. Ngôn ngữ truyền thông (2 tín chỉ) 5. Hành vi khách hàng (2 tín chỉ) 6. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 7. Các phương tiện truyền thông (3 tín chỉ)

	<p>Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ả-rập, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Khoa học môi trường; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Khoa học chính trị, Chính trị học; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian.</p>	
<p>Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản trị</p>	<p>Tất cả các ngành còn lại</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ) 4. Ngôn ngữ truyền thông (2 tín chỉ) 5. Hành vi khách hàng (2 tín chỉ)

truyền thông)		6. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 7. Các phương tiện truyền thông (3 tín chỉ) 7. Quản trị thương hiệu (3 tín chỉ) 8. Kinh tế truyền thông (3 tín chỉ) 9. Truyền thông tiếp thị tích hợp IMC (3 tín chỉ) 10. Nghiên cứu và đánh giá quan hệ công chúng (2 tín chỉ)
6. Ngành Xã hội học		
Ngành phụ hợp	Nhân học; Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên	1. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ) 2. Lịch sử xã hội học (2 tín chỉ) 3. Xã hội học về cơ cấu xã hội (2 tín chỉ) 4. Xã hội học nông thôn-đô thị (4 tín chỉ)
Ngành gần	Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Quan hệ quốc tế; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Triết học; Văn hóa học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Kinh tế chính trị; Chính trị học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quốc tế học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Việt Nam học; Gia đình học; Quản lý văn hóa; Lịch sử; Khoa học quản lý; Quản lý dự án; Quản lý giáo dục; Giáo dục học; Y tế công cộng.	1. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ) 2. Lịch sử xã hội học (2 tín chỉ) 3. Xã hội học về cơ cấu xã hội (2 tín chỉ) 4. Xã hội học nông thôn-đô thị (4 tín chỉ) 5. Phương pháp nghiên cứu xã hội học (6 tín chỉ) 6. Xã hội học gia đình (2 tín chỉ) 7. Xã hội học truyền thông đại chúng (2 tín chỉ)
7. Ngành Triết học		
Ngành phụ hợp	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ) 3. Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 4. Chuyên đề chủ nghĩa duy vật lịch sử (2 tín chỉ)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý giáo dục; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông Phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Luật; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Quản lý tài nguyên và môi	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ) 3. Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 4. Chuyên đề chủ nghĩa duy vật lịch sử (3 tín chỉ) 5. Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam (2 tín chỉ) 6. Triết học và khoa học tự nhiên (2 tín chỉ) 7. Logic học (3 tín chỉ) 8. Đạo đức học (2 tín chỉ)

	trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.	
	Nhóm 2: Các ngành còn lại (theo phương diện triết học trong các lĩnh vực cụ thể)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ) 3. Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 4. Chuyên đề chủ nghĩa duy vật lịch sử (3 tín chỉ) 5. Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam (2 tín chỉ) 6. Triết học và khoa học tự nhiên (2 tín chỉ) 7. Logic học (3 tín chỉ) 8. Đạo đức học (2 tín chỉ) 9. Triết học ngoài Mác-xít hiện đại (3 tín chỉ) 10. Tôn giáo học (3 tín chỉ) 11. Mỹ học (3 tín chỉ)
8. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học		
Ngành đúng	Triết học; Sư phạm Triết học; Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học); Sư phạm chủ nghĩa xã hội khoa học.	Không
Ngành phù hợp	Lịch sử (các chuyên ngành); Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý thể dục thể thao; Tôn giáo học; khảo cổ học; Sư phạm lịch sử; Sư phạm Ngữ văn; Giáo dục công dân; Chính trị học; Cử nhân chính trị; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Quan hệ quốc tế; Xây dựng quân đội về chính trị; Xã hội học; Dân tộc học; Phụ nữ học; Giới và phát triển; Gia đình học; Quản lý công; Quản trị nhân lực.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ) 3. Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (2 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ)
Ngành gần	Kinh tế, Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Khoa học quản lý; Luật; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ) 3. Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (2 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ) 5. Các tác phẩm tiêu biểu của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học (4 tín chỉ) 6. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (3 tín chỉ) 7. Phê phán các trào lưu phi Mác-xít (3 tín chỉ)

9. Ngành Kinh tế chính trị

<p>Ngành đúng</p>	<p>- Ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế và Quản lý của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Kinh tế chính trị, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế), Sư phạm kinh tế chính trị.</p>	<p>Không</p>
<p>Ngành phù hợp</p>	<p>Ngành Kinh tế chuyên ngành khác không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo.</p>	<p>1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị thời kỳ quá độ (2 tín chỉ) 3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ)</p>
<p>Ngành gần</p>	<p><i>Nhóm 1:</i> Chính trị học; Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Thống kê kinh tế xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Kinh tế quốc tế; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế vận tải; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản trị khách sạn; Quản trị du lịch và lữ hành; Kinh doanh bất động sản; Luật kinh tế; Kinh tế đầu tư; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính công.</p> <p><i>Nhóm 2:</i> Có bằng đại học ngành khác (có bằng cao cấp lý luận chính trị)</p>	<p>1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị thời kỳ quá độ (2 tín chỉ) 3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ) 4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin thời kỳ tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ) 5. Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (3 tín chỉ) 6. Kinh tế phát triển (2 tín chỉ) 7. Kinh tế học (3 tín chỉ)</p> <p>1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị thời kỳ quá độ (2 tín chỉ) 3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ) 4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin thời kỳ tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ) 5. Kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam (3 tín chỉ) 6. Kinh tế phát triển (2 tín chỉ) 7. Kinh tế học (3 tín chỉ) 8. Kinh tế tài nguyên và môi trường (2 tín chỉ) 9. Kinh tế công cộng (2 tín chỉ) 10. Quản lý kinh tế (2 tín chỉ).</p>
<p>10. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p>		
<p>Ngành đúng</p>	<p>Lịch sử (Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử sử học và sử liệu học; Phương pháp luận sử học; Khảo cổ</p>	<p>Không</p>

	học; Dân tộc học)	
Ngành phù hợp	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cuộc vận động thành lập ĐCSVN (1920-1930) (2 tín chỉ) 2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (2 tín chỉ) 3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (2 tín chỉ) 4. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH (1975-1986) (2 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay (2 tín chỉ)
Ngành gần	Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Châu Á học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử Việt Nam (3 tín chỉ) 2. Lịch sử thế giới (3 tín chỉ) 3. Phương pháp luận sử học (2 tín chỉ) 4. Dân tộc học (2 tín chỉ) 5. Cuộc vận động thành lập ĐCSVN (1920-1930) (2 tín chỉ) 6. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (2 tín chỉ) 7. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (2 tín chỉ) 8. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH (1975-1986) (2 tín chỉ) 9. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay (2 tín chỉ)
11. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác dân vận.	Không
Ngành phù hợp	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Khoa học quản lý; Quản lý công	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ) 2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ) 3. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ) 4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Giáo dục quốc phòng-An ninh; Sư phạm lịch sử; Giáo dục pháp luật; Tôn giáo học; Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Quan hệ công chúng; Quản lý thông tin; Quản trị nhân lực; Hành chính học; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ) 2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ) 3. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ) 4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 6. Công tác dân vận của Đảng (2 tín chỉ)

	văn phòng; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế; Trình sát an ninh, Trình sát cảnh sát, Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân; Chỉ huy tham mưu Lục quân, Chỉ huy tham mưu Hải quân; Chỉ huy tham mưu Không quân; Chỉ huy tham mưu Phòng không; Chỉ huy tham mưu Pháo binh; Chỉ huy tham mưu Tăng- thiết giáp; Chỉ huy tham mưu Đặc công; Chỉ huy tham mưu thông tin.	7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)
	<p><i>Nhóm 2: các ngành còn lại: Thí sinh có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm (36 tháng) trong lĩnh vực công tác đảng, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, công tác đảng trong doanh nghiệp.</i></p> <p>* Đối với hệ đào tạo không tập trung theo định hướng ứng dụng: thí sinh là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên; hoặc đang là cấp ủy viên cơ sở và tương đương trở lên; hoặc có bằng/chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị;</p> <p>* Đối với hệ đào tạo theo định hướng nghiên cứu: thí sinh là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên; hoặc đang là cấp ủy viên cơ sở và tương đương trở lên; hoặc có bằng/chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ) 2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ) 3. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ) 4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 6. Công tác dân vận của Đảng (2 tín chỉ) 7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ) 8. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (3 tín chỉ) 9. Lịch sử xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (4 tín chỉ) 10. Khoa học lãnh đạo và quản lý (3 tín chỉ)
12. Ngành Hồ Chí Minh học		
Ngành đúng	Chính trị học chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh	Không
Ngành phù hợp	Chính trị học, khác chuyên ngành; Hoặc có chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên Tư tưởng Hồ Chí Minh và có thâm niên giảng dạy, nghiên cứu 01	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân

	năm trở lên	tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế	1. Tiêu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế (3 tín chỉ) 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (4 tín chỉ)
	<i>Nhóm 2:</i> Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn hóa học; Giáo dục chính trị; Việt Nam học; Công tác xã hội; Quản lý văn hóa	1. Tiêu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế (3 tín chỉ) 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (4 tín chỉ) 6. Tác phẩm Hồ Chí Minh (3 tín chỉ)
13. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động-tư tưởng văn hóa		
Ngành phụ hợp	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế	1. Quyền lực chính trị (3tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3tín chỉ)
Ngành gần: <i>Thâm niên công tác trong ngành Tuyên giáo 2 năm trở lên.</i>	Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Xuất bản; Xã hội học; Văn hóa học; Quan hệ công chúng; Quản lý văn hóa; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Sư phạm địa lý; Sư phạm lịch sử.	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 4. Nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị (3 tín chỉ) 5. Tuyên truyền - cổ động (3 tín chỉ) 6. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ)
Ngành khác <i>Thâm niên công tác trong ngành Tuyên giáo 03 năm trở lên.</i>	Các ngành còn lại	1. Quyền lực chính trị (3tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 4. Nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị (3 tín chỉ) 5. Tuyên truyền - cổ động (3 tín chỉ) 6. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ) 7. Tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo (3 tín chỉ) 8. Truyền thông và vận động (3 tín chỉ) 9. Du luận xã hội (3 tín chỉ)

		10. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
14. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học		
Ngành phụ hợp	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế;	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ)
Ngành gần <i>Thâm niên công tác trong ngành Tuyên giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường, dân số, thể thao 02 năm trở lên</i>	Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Xuất bản; Xã hội học; Văn hóa học; Quan hệ công chúng; Quản lý văn hóa; Quản lý công; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Văn hóa các dân tộc thiểu số; Việt Nam học; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Sư phạm địa lý; Sư phạm lịch sử	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 4. Lý luận văn hóa (3 tín chỉ) 5. Quản lý nhà nước về văn hóa (3 tín chỉ) 6. Lãnh đạo, quản lý giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường (3 tín chỉ)
Ngành khác <i>Thâm niên công tác trong ngành Tuyên giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường, dân số, thể thao 03 năm trở lên hoặc có các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo, nghiệp vụ quản lý văn hóa, giáo dục, môi trường, y tế, dân số, thể thao</i>	Tất cả các ngành còn lại.	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 4. Lý luận văn hóa (3 tín chỉ) 5. Quản lý nhà nước về văn hóa (3 tín chỉ) 6. Lãnh đạo, quản lý giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường (3 tín chỉ) 7. Giao lưu tiếp biến văn hóa (3 tín chỉ) 8. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ) 9. Dự luận xã hội (3 tín chỉ)
15. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội		
Ngành đúng	Chính trị học (khác chuyên ngành)	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (4 tín chỉ) 3. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
Ngành phụ hợp	Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế.	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (4 tín chỉ) 3. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
Ngành gần	Khoa học giáo dục; Quản lý giáo dục;	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3

	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Quản lý văn hóa; Kinh tế học; Quản trị kinh doanh; Quản trị - quản lý; Luật; Công tác xã hội; Xã hội học; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; Quảng cáo.	<p>tín chi)</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (4 tín chi) 3. Khoa học quản lý (3 tín chi) 4. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chi) 5. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3 tín chi) 6. Giao tiếp trong quản lý (3 tín chi)
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chi) 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (4 tín chi) 3. Khoa học quản lý (3 tín chi) 4. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chi) 5. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3 tín chi) 6. Giao tiếp trong quản lý (3 tín chi) 7. Quản lý xã hội về khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường (3 tín chi) 8. Soạn thảo văn bản trong quản lý (3 tín chi)
16. Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển		
Ngành phụ hợp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Quản lý nhà nước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền lực chính trị (3 tín chi) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chi) 3. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chi)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công tác xã hội; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Quản lý công.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền lực chính trị (3 tín chi) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chi) 3. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chi) 4. Chính trị học phát triển (3 tín chi) 5. Thể chế chính trị thế giới đương đại (3 tín chi) 6. Khoa học Chính sách công (3 tín chi)
	<i>Nhóm 2 (Thâm niên công tác trong hệ thống chính trị 02 năm trở lên):</i> Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Quản lý giáo dục; Khoa học lịch sử; Báo chí; Truyền thông đại chúng, truyền thông đa phương tiện, công nghệ truyền thông, truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Khoa học quản lý, Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; luật quốc tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền lực chính trị (3 tín chi) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chi) 3. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chi) 4. Chính trị học phát triển (3 tín chi) 5. Thể chế chính trị thế giới đương đại (3 tín chi) 6. Khoa học chính sách công (3 tín chi) 7. Chính trị học Việt Nam (3 tín chi) 8. Hệ thống chính trị với quản lý xã hội (3 tín chi)